TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-PT
Ngày: 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Bùi Văn Thanh.

Thư ký biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSPT ngày 09/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị G, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Thị G**; sinh ngày: 16/5/1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 385 Tăng Bạt H, phường Phú B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Võ Thị K; chồng: Phan H (chết) và 05 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/4/2000, bị TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 16/12/2004, bị TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 18/12/2007, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi " Đánh bạc".

- Ngày 16/06/2008, bị TAND thành phố Huế xử phạt 02 năm tù, về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 30/12/2014, bị TAND thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 02/03/2017, bị TAND thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2019, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30’ ngày 27/11/2019, Nguyễn Thị G đạp xe đạp đến Bệnh viện Trung ương Huế với mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi gửi xe, G đi đến phòng 106, Khoa cấp cứu tim mạch can thiệp thì nhìn thấy bà Hồ Thị S (sinh năm 1937) là bệnh nhân đang ngồi một mình không có người chăm sóc. G đi đến nói chuyện, xoa bóp cho bà S. Lợi dụng lúc bà S không để ý, G thò tay vào túi áo lấy được 01 cái ví rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường về nhà, G kiểm tra ví lấy được 5.700.000 đồng, còn ví vứt bỏ nên không tu hồi được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị G khai nhận thêm trước đó cũng tại Bệnh viện Trung ương Huế, với phương thức, thủ đoạn tương tự, khoảng 12 giờ 00’ đầu tháng 11/2019, G vào phòng 315, Khoa cấp cứu - tim mạch, trộm cắp của bà Bùi Thị T (sinh năm 1931) một cái túi nhỏ bên trong có 1.800.000 đồng và 01 đôi bông tai. G đem đôi bông tai đến tiệm vàng Duy M ở đường Mai Thúc L bán được 3.500.000 đồng. Do không có chứng cứ khác lời khai của bị cáo đã bán vàng tại tiệm Duy M nên Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản.

Tổng cộng: G chiếm đoạt tiền và tài sản của bà Tuyền trị giá 5.700.000 đồng(năm triệu ba trăm nghìn đồng)

* Vật chứng thu giữ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền Ngân hàng Nha Nước Việt Nam.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho bà Hồ Thị S 5.700.000 đồng và bà Bùi Thị T 4.300.000 đồng.

Đối với đôi bông tai không thu hồi được, Nguyễn Thị G đã bồi thường cho bà Tuyền 1.500.000 đồng. Bà S và bà T không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

Căn cứ theo khoản 1 điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 01 năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 13/5/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố Huế có Quyết định kháng nghị số 04/2020/QĐ-VKS-HS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Huế, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tăng hình phạt đối với Nguyễn Thị G mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 1 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 30’ ngày 27/11/2019, tại Khoa cấp cứu tim mạch can thiệp thuộc Bệnh viện Trung ương Huế, Nguyễn Thị G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Hồ Thị S (sinh năm 1937) số tiền 5.700.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế như sau:

[2.1] Về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng;

Xét thấy: Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của bà S, bị cáo G còn khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị T gồm số tiền 1.800.000 đồng và 01 đôi bông tai. Quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng không thu giữ được đôi bông tai nên không tiến hành xác định giá trị tài sản, đồng thời cũng không yêu cầu bà T cung cấp chứng cứ về đặc điểm, chất lượng, trọng lượng... của tài sản trên để đối chiếu với lời khai của bị cáo làm căn cứ xác định giá trị tài sản theo quy định trong quá trình tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét đến tài sản là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà Tuyền 1.800.000 đồng mà không xem xét đến giá trị của đôi bông tai để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo;

Xét thấy: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người già yếu, bệnh tật đang phải điều trị tại bệnh viện để chiếm đoạt tài sản của họ, thể hiện sự suy thoái về đạo đức, đồng thời số tiền bị cáo chiếm đoạt của bệnh nhân đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì không thể coi đây là hành vi phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[2.3] Về tăng hình phạt đối với bị cáo;

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử bị cáo với mức án 01 năm tù là nhẹ. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tăng hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VPTHS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Cao Sơn